

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ SÔNG CẦU
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 18/5/2020

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SÔNG CẦU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Tiên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Ký

2. Bà Phạm Thị Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Tuyết, thư ký Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 188/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2019 về việc “Ly hôn”

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1970; HKTT: Thôn Vĩnh H, xã Xuân Th, thị xã S, tỉnh Phú Yên; hiện ở: Thôn Phú D, xã Xuân Th, thị xã S, tỉnh Phú Yên.

Có mặt.

- Bị đơn: Ông Lê Văn Th, sinh năm 1969; HKTT: Thôn Vĩnh H, xã Xuân Th, thị xã S, tỉnh Phú Yên; hiện ở: Thôn Phú D, xã Xuân Th, thị xã S, tỉnh Phú Yên.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 03/9/2019, quá trình tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim H (bà H) trình bày: Bà và ông Lê Văn Th (ông Th) tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, tổ chức đám cưới và sống chung vào năm 1992, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Thịnh, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên ngày 27/9/2013. Quá trình chung sống, vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm. Ông Th bản chất nóng nảy, nghiện rượu, ngoại tình, mỗi lần nhậu say ông Th thường chửi bới, đánh vợ con, đập phá đồ đạc. Bà đã nhiều lần khuyên nhủ chồng nhưng ông Th tính nết tật nấy. Do không thể tiếp tục chịu đựng được nữa nên bà thuê nhà ở riêng, bà và ông Th sống ly thân từ khoảng tháng 02/2019 đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống vợ chồng không thể tiếp tục nên bà yêu cầu được ly hôn ông Th.

Về con chung: Có 03 con chung tên Lê Thị H- sinh ngày 20/5/1993; Lê Thanh Tr - sinh ngày 08/8/1998; Lê Minh T- sinh ngày 10/3/1995. Các con đã trưởng thành nên bà không yêu cầu Tòa giải quyết về con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, bà không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai đương sự ngày 20/02/2020, bị đơn ông Lê Văn Th trình bày: Ông và vợ là bà H sống chung và đăng ký kết hôn vào năm 2013. Quá trình chung sống, vợ chồng có mâu thuẫn. Cách đây 05 năm, ông có đi nhậu về cãi nhau với bà H và nóng giận đánh bà H. Sau lần đó, không có sự việc xảy ra như bà H đã trình bày trong đơn xin ly hôn. Hiện tại, bà H thuê nhà ở riêng cách đây khoảng 03-04 tháng, nhưng cứ hai ba hôm là bà H về coi nhà cửa. Nay bà H có đơn xin ly hôn với ông nhưng bản thân ông thấy các con sắp lập gia đình, ông Th còn yêu thương vợ nên ông không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 03 con chung tên Lê Thị H- sinh ngày 20/5/1993; Lê Thanh Tr - sinh ngày 08/8/1998; Lê Minh T- sinh ngày 10/3/1995. Ông Th không đồng ý ly hôn nên không yêu cầu Tòa xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Th không đồng ý ly hôn nên không yêu cầu Tòa xem xét.

Bị đơn ông Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không có mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu phát biểu ý kiến: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử tuân theo đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định. Các đương sự thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51 và Điều

56 Luật Hôn nhân và gia đình tuyên xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim H. Về con chung, các con đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên tòa không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Hai bên đương sự có tranh chấp về ly hôn, bị đơn ông Th có hộ khẩu thường trú tại thôn Vĩnh Hòa, xã Xuân Thịnh, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên và hiện ở thôn Phú Dương, xã Xuân Thịnh, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 2 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, HĐXX xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Th, bà H sống chung từ năm 1992, đến ngày 27/9/2013 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Thịnh, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên theo đúng quy định tại Điều 9, Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, nay là Điều 8 và Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên là hôn nhân hợp pháp. Nguyên đơn bà H trình bày, quá trình chung sống, vợ chồng bà thường phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bà tính tình không hợp, bất đồng quan điểm. Ông Th bản chất nóng nảy, nghiện rượu, ngoại tình, mỗi lần nhậu say ông Th thường chửi bới, đánh vợ con, đập phá đồ đạc. Bà H đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng ông Th không thay đổi. Bà H và ông Th sống ly thân từ khoảng tháng 02/2019 đến nay. Tại Biên bản lấy lời khai ngày 20/02/2020 ông Th không đồng ý ly hôn, thừa nhận có nhậu và đánh bà H một lần cách đây 05 năm, không thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng như bà H trình bày. Tuy nhiên, theo Biên bản xác minh tại địa phương ngày 20/02/2020 thì "...vợ chồng ông Th và bà H thường phát sinh mâu thuẫn. Bản thân ông Lê Văn Th là người nghiện rượu nặng, mỗi ngày ông Th thường uống rượu, khi nhậu say về thì thường la hét, cãi nhau với vợ và có đánh vợ....", ông Th và bà H đều xác nhận hiện nay vợ chồng đã sống ly thân. Do đó, thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng ông Th, bà H không thể khắc phục, tình trạng hôn nhân đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà H.

[3] *Về con chung:* Có 03 con chung tên Lê Thị H- sinh ngày 20/5/1993; Lê Thanh Tr - sinh ngày 08/8/1998; Lê Minh T- sinh ngày 10/3/1995. Các con chung đã đủ 18 tuổi, ông Th và bà H không có yêu cầu nên Tòa không xem xét.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung:* Không yêu cầu nên Tòa không xem xét.

[5] *Về án phí:* Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Kim H được ly hôn ông Lê Văn Th.

2. Về con chung: Có 03 con chung tên Lê Thị H- sinh ngày 20/5/1993; Lê Thanh Tr - sinh ngày 08/8/1998; Lê Minh T- sinh ngày 10/3/1995. Các con chung đã đủ 18 tuổi, ông Th và bà H không có yêu cầu nên Tòa không xem xét.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên Tòa không xem xét.

4. Án phí:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng tại Biên lai thu tiền số AA/2019/0000386 ngày 09 tháng 10 năm 2019 của Chi cục thi hành án Dân sự thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Đương sự (02);
- VKSND TX.S (02);
- TAND tỉnh Phú Yên (01);
- Chi cục THA TX.S (01);
- UBND xã Xuân Th (01);
- Án văn (01);
- Lưu hs (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Phạm Thị Ngọc Tiên

